

Bài 15: Tiền lương kinh tế của lao động Giá trị kinh tế của đất đai

Thẩm định Đầu tư Công

Học kỳ Hè

2012

Giảng viên: Nguyễn Xuân Thành

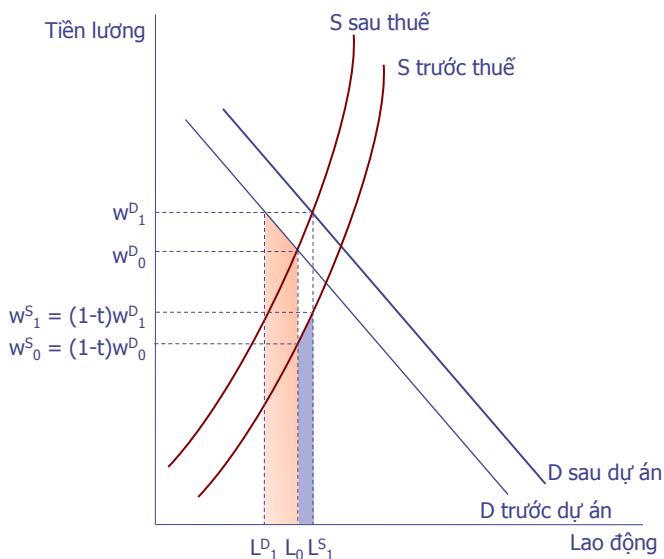
Vấn đề tiền lương trong thẩm định dự án

- ◆ Trong thẩm định dự án, tiền lương là chi phí (tức là ngân lưu ra trong mô hình chiết khấu ngân lưu)
 - ✓ Tiền lương trong chi phí đầu tư
 - ✓ Tiền lương trong chi phí vận hành, quản lý, bảo trì
- ◆ Tiền lương tài chính: tiền lương dự án thực trả cho lao động (trước thuế thu nhập cá nhân và bao gồm cả bảo hiểm xã hội, ý tế và các khoản phụ cấp)
- ◆ Tiền lương kinh tế (shadow wage rate, SWR) là chi phí cơ hội của lao động khi việc thực hiện dự án đòi hỏi phải sử dụng lao động. Tiền lương kinh tế phụ thuộc vào:
 - ✓ Giá cung của lao động (tức là tiền lương mà người lao động nhận được sau thuế thu nhập cá nhân)
 - ✓ Giá cầu của lao động (tức là tiền lương trước thuế thu nhập cá nhân mà người sử dụng lao động chi trả)

Tiền lương kinh tế đối với lao động có kỹ năng trong thị trường lao động cạnh tranh

- ◆ Tiền lương kinh tế bằng bình quân trọng số của giá cung và giá cầu của lao động.
 - ✓ Tính gần đúng, tiền lương kinh tế bằng trung bình cộng của giá cung và giá cầu của lao động
 - ✓ $SWR = 0,5(w^S + w^D)$
- ◆ Giá cung của lao động, w^S
 - ✓ Về lý thuyết, w^S là tiền lương để người lao động làm cân cứ trong việc đánh đổi giữa làm việc và nghỉ ngơi
 - ✓ Về mặt ước lượng thực tiễn, w^S là tiền lương sau thuế mà người lao động nhận được.
- ◆ Giá cầu của lao động, w^D
 - ✓ Về lý thuyết, w^D là giá trị năng suất biên của lao động
 - ✓ Về mặt ước lượng thực tiễn, w^D là tiền lương thị trường trước thuế mà người sử dụng lao động trả.

Đồ thị minh họa giá trị kinh tế của lao động trong thị trường cạnh tranh và có thuế thu nhập cá nhân



Tiền lương kinh tế của lao động không kỹ năng

- ◆ Nguồn cung lao động không có kỹ năng cho dự án là từ lao động nông thôn hay lao động phi chính thức ở thành thị với cả hai nơi này có tỷ lệ thiếu dụng lao động đáng kể.
- ◆ Đường cung lao động được giả định là nằm ngang (tức là co giãn hoàn toàn).
- ◆ Tiền lương kinh tế (SWR) bằng giá cung của lao động và bằng tiền lương mà lao động không có kỹ năng nhận được từ hoạt động nông nghiệp hay kinh tế phi chính thức trước khi chuyển sang làm cho dự án.
- ◆ Thông thường, để thu hút lao động không kỹ năng, dự án thường trả lương tài chính (w^f) cao hơn mức lương mà lao động không có kỹ năng nhận được từ công việc trước đây.
- ◆ Hệ số tiền lương kinh tế (shadow wage rate factor, SWRF)

$$SWRF = SWR/w^f$$

Giá trị kinh tế của đất đai

- ◆ Đất là hàng phi ngoại thương với đường cung hoàn toàn không co giãn.
- ◆ Đất sử dụng cho dự án được lấy từ đất sử dụng cho mục đích khác.
- ◆ Chi phí kinh tế của đất sử dụng cho dự án bằng giá trị kinh tế do đất đó tạo ra khi sử dụng cho mục đích hiện tại mà sẽ mất đi khi thực hiện dự án.
- ◆ Công thức tính:

$$V = R_0/(k - g)$$

- ◆ Giá trị kinh tế của đất: V
- ◆ Giá trị hàng năm do đất tạo ra đối với mục đích hiện tại R_0
- ◆ Tốc độ tăng trưởng giá trị hàng năm trong tương lai: g
- ◆ Chi phí vốn: k